

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 09/3/2023.

V/v tranh chấp: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Tuấn**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Văn Minh**;

2. Bà: **Nguyễn Thị Kim Chi**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyên** – kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 494/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm M** – sinh năm xxxx; Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Trần Quang V** – thuộc Văn phòng luật sư Phan Thị Uyên, đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh P** - sinh năm xxxx; Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh P cưới nhau vào năm 2020, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau không hàn gắn được nên chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Phương U sinh ngày xx/xx/xxxx, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Tại bản tự khai đề ngày 23/02/2023 bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày: anh và chị M cưới nhau vào năm 2020, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên anh và chị M đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Phương U sinh ngày xx/xx/xxxx, hiện cháu đang sống với chị M. Khi ly hôn anh đề chị M tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị M luật sư Trần Quang V đưa ra nhiều phân tích, lập luận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị M.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị M tiếp tục nuôi con chung, anh P không cấp dưỡng.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, qui định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

[2] Xét nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm M, bị đơn anh Nguyễn Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị M, anh P.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh P cưới nhau vào năm 2020, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau không hàn gắn được nên chị M và anh P đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn với anh P. Tại bản tự khai đề ngày 23/02/2023 bị đơn anh Nguyễn Thanh P cũng đồng ý ly hôn với chị M nhưng do anh đi làm ăn xa nên anh xin được vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh P không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm M.

[4] Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Phương U sinh ngày xx/xx/xxxx, hiện cháu đang sống với chị M. Khi ly hôn chị M xin được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Xét việc chị M xin được tiếp tục nuôi cháu U là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật và anh P cũng thống nhất theo ý kiến của chị M nên Hội đồng xét xử giao cho chị M được quyền nuôi cháu U. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con và anh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh P khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo qui định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến và lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm M. Chị Nguyễn Thị Cẩm M được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.
2. Về con chung: Giao chị M được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Phương U sinh ngày xx/xx/xxxx. Anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con và anh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm M phải chịu 300.000 đồng án phí HNST nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0028324 ngày 24/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, nên chị M đã nộp xong án phí.
4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Tuấn